**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN ĐỒNG PHÚ**
**TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **01**/2022/HNGĐ-ST
Ngày 12/01/2022
*V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ- TỈNH BÌNH PHƯỚC**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Phan Thị Tý

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Vũ Trung Thành

2. Bà Nguyễn Thị Thu Phương

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoài Thương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:* Ông Lê Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 171/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2021 về *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2021/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Phan Thị N**, sinh năm 1981 (có mặt)

HKTT: ấp SĐ, xã TH, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước.

Nơi ở hiện nay: khu phố NĐ, phường DA, thành phố DA, tỉnh Bình Dương.

* Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn P**, sinh năm 1983 (vắng mặt)

HKTT: ấp SĐ, xã TH, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước.

Nơi ở hiện nay: khu phố BK, thị trấn TP, huyện ĐP tỉnh Bình Phước.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phan Thị N trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị N và anh Nguyễn Văn P là vợ chồng, chung sống với nhau tự nguyện từ năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PK, huyện HH, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống vợ chồng sống không có hạnh phúc mà thường phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, anh P có tính gia trưởng, áp đặt, trong cuộc sống vợ chồng không thể tránh

khỏi những chuyện ngoài ý muốn nhưng anh không dùng lời lẽ để giải quyết mâu thuẫn, mà thường hay dùng bạo lực gia đình, anh P đánh đập chị chỉ vì những chuyện nhỏ nhặt trong cuộc sống gia đình, cũng không cho chị lên tiếng để giải thích, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Do không thể chung sống với anh P được nên chị đã đưa con về tỉnh Bình Dương sống từ năm 2012. Trong thời gian sống ly thân thì giữa vợ chồng vẫn còn liên lạc. Đến năm 2018, vì muốn cho con có một mái ấm gia đình trọn vẹn, nên chị đã đưa con trở về để vợ chồng đoàn tụ. Chị N trở về chung sống không được bao lâu thì anh P vẫn chứng nào tật đó, tiếp tục đánh chị để giải quyết mâu thuẫn gia đình nên vợ chồng lại tiếp tục ly thân cũng từ năm 2018 đến nay. Nhận thấy anh P không thay đổi tính tình, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, không có tiếng nói chung, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, vợ chồng đã ly thân, chị N không còn tình cảm với anh P, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị N yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn P.

Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Chị N và anh Nguyễn Văn P có 01 con chung tên Nguyễn Gia B, sinh ngày 29/10/2009. Hiện nay cháu B đang do chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị N có yêu cầu được tiếp tục trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu B. Về vấn đề cấp dưỡng, chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, chị N không có ý kiến hay yêu cầu nào khác.

*-Tại bản tự khai bị đơn anh Nguyễn Văn P trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn P và chị Phan Thị N là vợ chồng, chung sống với nhau tự nguyện từ năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PK, huyện HH, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống vợ chồng sống bình thường, đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Nay chị N yêu cầu ly hôn anh P nhận thấy vẫn còn tình cảm với chị N, trường hợp chị N cương quyết xin ly hôn thì anh P cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: anh P và chị N có 01 con chung tên Nguyễn Gia B, sinh ngày 29/10/2009. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn, anh P đồng ý giao con chung cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Vấn đề cấp dưỡng anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, anh P không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa anh P vắng mặt và có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt.

- Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước phát biểu ý kiến xác định việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp

luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật trong Bộ luật tố tụng dân sự; đối với bị đơn anh Nguyễn Văn P vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn. Về nội dung giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình xem xét cho chị N được ly hôn với anh P.

+ Về con chung: Đề nghị giao con chung tên Nguyễn Gia B, sinh ngày 29/10/2009 cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, vấn đề cấp dưỡng các bên không yêu cầu nên không đề nghị xem xét.

+ Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: không đề nghị xem xét giải quyết do các đương sự không yêu cầu.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền của Tòa án: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn do nguyên đơn chị Phan Thị N thực hiện quyền khởi kiện. Bị đơn anh Nguyễn Văn P có hộ khẩu thường trú tại ấp SĐ, xã TH, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước, có nơi ở hiện nay tại khu phố Bàu Ké, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Về việc vắng mặt của bị đơn: Mặc dù Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập cho anh P nhưng tại phiên tòa hôm nay anh P vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Văn P.

[2] Nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh P xây dựng gia đình với nhau vào cuối năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P K, huyện HH, tỉnh Phú Thọ trên tinh thần tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống vợ chồng sống không có hạnh phúc mà thường phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, không tôn trọng, không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, hơn nữa anh P vi phạm nghĩa vụ của người chồng trong gia đình hay dùng bạo lực gia đình với chị N dẫn đến vợ chồng không còn tình cảm. Hiện nay vợ chồng chị N và anh P không còn chung sống với nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tống đạt thông báo hòa giải để tạo điều kiện cho các bên có cơ hội hoà giải, đoàn tụ gia đình nhưng anh P không tham gia hòa giải và có đơn xin vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh P đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích

hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho chị N được ly hôn với anh P là phù hợp với các Điều 51và 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: chị N và anh P có 01 con chung tên Nguyễn Gia B, sinh ngày 29/10/2009. Khi ly hôn, chị N có yêu cầu được nuôi cháu B. Xét thấy, cháu B còn nhỏ, hiện nay cháu B đang sống với chị N, cháu B cũng có nguyện vọng được ở với chị N, trường hợp vợ chồng ly hôn thì anh P cũng thống nhất giao cháu B cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, bản thân chị N có công việc và thu nhập ổn định để chăm lo cho cháu B nên cần giao cháu B cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp.

Vấn đề cấp dưỡng cho cháu B, các bên không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Không xem xét, giải quyết do các đương sự không yêu cầu.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm nguyên đơn phải nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên:*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên xử cho chị Phan Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Văn P.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Gia B, sinh ngày 29/10/2009 cho chị Phan Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Vấn đề cấp dưỡng các bên không yêu cầu nên không xem xét.

Sau khi ly hôn anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị Phan Thị N phải chịu được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004801 ngày 19/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

4. Nguyên đơn chị Phan Thị N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn anh Nguyễn Văn P được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***
*-TAND tỉnh Bình Phước;*
*-VKSND huyện Đồng Phú;*
*-THA huyện Đồng Phú;*
*-UBND xã PK,*
*huyện HH, tỉnh Phú Thọ;*
*-Các đương sự;*
*-Lưu HS, BP.HNGĐ.*

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Phan Thị Tý**